

Số: 17/2017/QĐST-KDTM

G, ngày 20 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2017/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng N**

Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 đường V, Quận K, thành phố N.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Chức vụ: Tổng Giám Đốc Ngân hàng N.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Công N, Chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh Kiên Giang (BIDV Kiên Giang) (theo giấy ủy quyền số 8695/2016/QĐ – BIDV ngày 28/10/2016 của Tổng Giám Đốc Ngân hàng N).

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đỗ Trung K; Chức vụ: Phó Giám đốc phòng Giao dịch Rạch Sỏi - Ngân hàng N – Chi nhánh Kiên Giang (BIDV Kiên Giang) (theo giấy ủy quyền số 181/QĐ – BIDV.KG ngày 25/8/2017 của Quyền Giám Đốc Ngân hàng N– Chi nhánh Kiên Giang).

Địa chỉ trụ sở: Số 259 – 261 đường P, phường V, thành phố G, Kiên Giang.

*** Bị đơn: Bà Quách Kim Chen, sinh năm 1955**

Địa chỉ: Số 63 đường Q, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện Ngân hàng N và bà Quách Kim C xác nhận bà Chen còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi suất tạm tính đến ngày 12/12/2017; Lãi trong hạn: 52.698.702 đồng (*Năm mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn bảy trăm lẻ hai đồng*); Lãi phạt quá hạn: 25.133.146 đồng (*Hai mươi lăm triệu một trăm ba mươi ba nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng*). Tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/12/2017 là 227.831.848 (*Hai trăm hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi một nghìn tám trăm bốn mươi tám đồng*).

Hai bên thỏa thuận thống nhất phương thức trả nợ như sau: Bà Quách Kim C cam kết từ ngày 10/01/2018, đến ngày 10/6/2018 mỗi tháng bà Chen sẽ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), ngày thực hiện tiếp theo là ngày 10 hàng tháng. Đến ngày 20/06/2018 bà Chen sẽ trả dứt số tiền nợ gốc và lãi, lãi phạt quá hạn còn lại cho Ngân hàng.

Nếu bà Quách Kim C vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ lần nào thì phía Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự thành phố G thi hành toàn bộ số tiền còn nợ.

Nếu bà Quách Kim C không trả được số tiền còn nợ thì bà C đồng ý giao toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 5301070873, hồ sơ gốc số: 996/03 do UBND tỉnh Kiên Giang cấp ngày 25/09/2003, tại địa chỉ: Số 63 đường Q, phường S, thành phố G, tỉnh Kiên Giang, do bà Quách Kim C đứng tên.

Toàn bộ tài sản trên được Văn phòng Công chứng Rạch Sỏi, thành phố G, Kiên Giang Công chứng – Chứng thực ngày 14/5/2013 và được đăng ký thế chấp ngày 15/5/2013 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Hai bên tự giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục thu hành án Dân sự thành phố G thực hiện.

Kể từ ngày 13/12/2017, bà Chen còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm:** Do hòa giải thành nên mỗi bên phải chịu 50% mức án phí có giá ngạch. Bà Quách Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là $(227.831.848 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 5.695.796 \text{ đồng}$ (*Năm triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng*).

Ngân hàng N được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.450.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009575 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND Tp. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh